

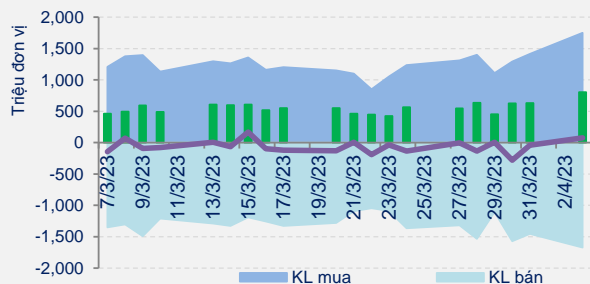
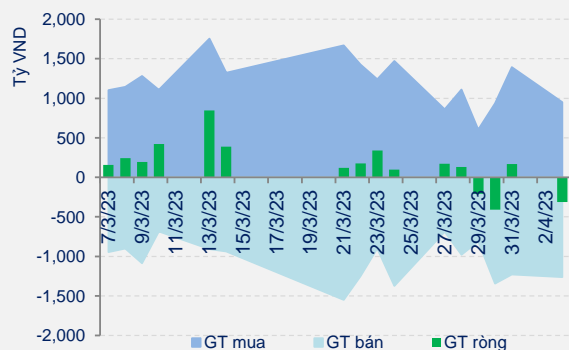
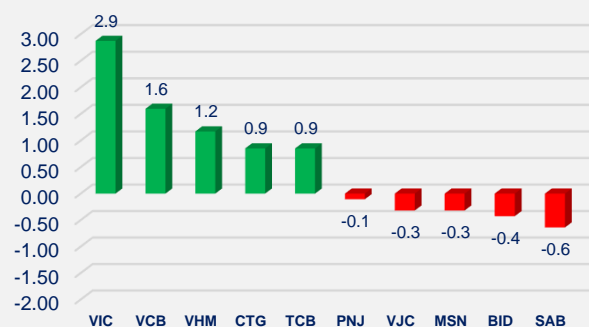
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/4/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,079.28	210.48
% Thay đổi	↑ 1.38%	↑ 1.44%
KLGD (CP)	804,275,688	102,925,449
GTGD (tỷ đồng)	14,164.75	1,592.02
Tổng cung (CP)	1,672,057,707	162,844,800
Tổng cầu (CP)	1,749,758,797	149,622,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	47,328,700	281,777
KL mua (CP)	36,797,300	448,310
GT mua (tỷ đồng)	949.84	12.17
GT bán (tỷ đồng)	1,261.99	6.00
GT ròng (tỷ đồng)	(312.15)	6.17

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tiếp xu hướng tăng điểm cuối tuần trước, VN-INDEX phiên mở đầu tháng 04 giao dịch tăng điểm tích cực và duy trì đà tăng đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 14,64 điểm (+1.38%) lên 1.079,28 điểm để hướng đến 1.085-1.095 điểm, vùng giá đỉnh tháng 02/2023 với thanh khoản gia tăng mạnh. Độ rộng tích cực với 325 mã tăng điểm (18 mã tăng trần), 84 mã giảm điểm (02 mã giảm sàn) và 35 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX tăng 2,98 điểm (1,44%) lên mức 210,48 điểm với 119 mã tăng điểm (14 mã tăng trần), 42 mã giảm điểm (09 mã giảm sàn) và 58 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 15.756.77 tỷ đồng, gia tăng mạnh vượt mức trung bình khi dòng tiền ngắn hạn gia tăng ở nhiều nhóm mã với thanh khoản, khối lượng giao dịch đột biến. Nhà đầu tư nước ngoài sau tuần bán ròng cuối tháng 03, tiếp tục bán ròng phiên trên HOSE với giá trị bán 312,15 tỷ đồng. Mua ròng trên HNX với giá trị 6,17 tỷ đồng.

Thông tin ảnh hưởng tích cực đến thị trường hôm nay là NHNN giảm các mức lãi suất điều hành có hiệu lực từ 03/04/2023 trong đó lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 6%/năm xuống 5,5%/năm; lãi suất tái chiết khấu giữ nguyên ở mức 3,5%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế giảm từ 5,0%/năm xuống 4,5%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế giảm từ 5,0%/năm xuống 4,5%/năm...

Qua đó nhóm cổ phiếu bất động sản có phản ứng tích cực nhất với rất nhiều mã tăng hết biên độ như IJC (+6,92%), SCR (+6,91%), NLG (+6,90%), NTL (+6,86%), DXG (+6,77%), DIG (6,67%), CEO (+7,66%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng, dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng tăng giá tích cực như SHB (+4,19%), EIB (+3,70%), TCB (+3,35%), CTG (+2,57%)... MBS (+4,43%), VIX (+4,42%), BSI (+3,67%), SHS (+3,26%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến tăng điểm tích cực nhờ giá dầu tăng trước thông tin OPEC cắt giảm sản lượng như PVC (+6,21%), BSR (+5,81%), OIL (+4,60%), PVD (+4,19%), PVS (+3,04%)...

Các nhóm ngành khác như Khu công nghiệp, vật liệu xây dựng, xây dựng ... cũng gia tăng tích cực với lực cầu và thanh khoản gia tăng tốt như SIP (+7,08%), SZC (+4,58%), KBC (+3,71%)... C4G (+8,33%), BCC (+5,08%), HHV (+4,09), FCN (+3,48%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết phiên tăng mạnh 17 điểm (1,59%), thu hẹp mức chênh lệch xuống -5,72 điểm so với VN30. Mặc dù tăng điểm mạnh nhưng khối lượng mở OI đã có xu hướng giảm, đồng thời khối lượng giao dịch cũng giảm khá mạnh -28,50% so với phiên trước, cho thấy các trader có thể đang giảm dần các vị thế nắm giữ qua đêm và có thể dịch chuyển sang ở thị trường cơ sở.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường khởi động tuần mới bằng phiên bùng nổ cả về điểm số và khối lượng giao dịch, đây là phiên thứ 9 liên tiếp thị trường tăng điểm và gia tăng động lực của xu hướng tăng ngắn hạn. Với trạng thái vận động hiện tại có thể thấy VnIndex đang vận động vững vàng trong kênh tăng ngắn hạn và chúng tôi kỳ vọng VnIndex có thể hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý 1.150 điểm trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên đầu tuần thị trường tiếp tục duy trì đà tăng và có phiên bùng nổ khi chốt phiên VnIndex tăng 14,64 điểm (+1,38%) với khối lượng tăng đột biến, đây là phiên thứ 9 liên tiếp thị trường tăng nhưng phiên hôm nay VnIndex có thể xem là phiên bùng nổ theo đà. Với góc nhìn ngắn hạn, VnIndex đang vận động tốt trong kênh tăng ngắn hạn và mục tiêu của chỉ số này hướng tới có thể là vùng kháng cự ngắn hạn 1.150 hoặc cao hơn theo kênh tăng (2 đường đỏ song song) trên đồ thị.

Về xu hướng trung - dài hạn có thể thấy trạng thái vận động của VnIndex kể từ khi tạo đáy dài hạn vào tháng 11/2022 là xu hướng hồi phục với từng bước sóng có đáy cao dần. Quá trình hồi phục này tạo ra một khu vực tích lũy rộng trong thời gian dài với vùng kháng cự nằm quanh mốc 1.150 điểm. Với tình hình vĩ mô hiện tại, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục tích lũy kéo dài trước khi có thể kỳ vọng bùng nổ để tạo nên một chu kỳ uptrend mới.

Nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn này vẫn có thể giải ngân đón đầu sóng hồi nhưng nên lựa chọn các phiên điều chỉnh trong thời gian tới, chúng tôi vẫn kỳ vọng VnIndex sẽ hướng tới khu vực 1.150 điểm. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục tích lũy thêm các cổ phiếu tiềm năng trong các giai đoạn điều chỉnh, nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
LPB	15.50	13-14	17.5-18.5	12	5.5		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.05	23-24.5	30-31	19	3.0	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	31.30	27-30	34-35	23	5.9	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	52.00	46-49	66-67	43	3.5	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	26.75	23-24.5	29-30	22	10.0		47.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	26.40	24-25	29-30	22	16.3	15.6%	28.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	13.90	13-14.2	21-22	11.5	22.4	13.5%	-81.9%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	15.95	13.5-15	19-20	12	16.7	-3.3%	-8.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	29.50	26-27.5	35-36	23	4.7	30.4%	15.0%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	34.65	33-34.5	44-46	30	3.0	63.9%	84.5%	Theo dõi chờ giải ngân
BVS	19.70	17-18	24-26	15	9.9	-24.9%	-49.3%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	32.65	28-30	36-37	27	16.3	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thẻ	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/2/2023	BCM	83.50	84.00	110	81	-0.60%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.20	12.10	16-16.5	12.5	9.09%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	30.85	26.90	33-35	26	14.68%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	28.00	27.40	34-36	26	2.19%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	41.70	39.90	47-49	36.5	4.51%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Gấp rút hoàn thành cao tốc Bình Thuận đi Đồng Nai trước 30/4

Cao tốc Bắc – Nam phía Đông đoạn tuyến Vĩnh Hảo - Phan Thiết và Phan Thiết - Dầu Giây đi qua địa phận Bình Thuận và Đồng Nai là 2 trong 3 dự án thành phần phải hoàn thành trước 30/4 năm nay.

PMI Việt Nam tháng 3 giảm còn 47,7 điểm

Sau khi có những dấu hiệu phục hồi trong tháng 2/2023, PMI Việt Nam đã có một bước lùi trong tháng 3.

Thủ tướng: Phản ứng chính sách cần kịp thời để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân

Thủ tướng yêu cầu phản ứng chính sách của các bộ, ngành, địa phương cần kịp thời, hiệu quả hơn để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân để phục hồi tốt hơn.

Cao tốc Vĩnh Hảo - Phan Thiết đã được giải quyết nguồn vật liệu

Ngày 3/4, UBND tỉnh Bình Thuận cho biết, đã ban hành 4 quyết định cho phép các nhà thầu tiếp tục khai thác 4 mỏ khoáng sản vật liệu san lấp để cung cấp nguồn đất đắp thi công dự án đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Đông, đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết.

Lo thu hút FDI giảm vì thuế tối thiểu toàn cầu

Theo Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30-3 đạt 7,8 tỉ USD, giảm 19,3% so với cùng kỳ năm trước.

Loạt dự án điện gió chậm hòa lưới điện: Phơi nắng, chờ gỡ khó

Trong khi chưa thể vận hành hòa lưới điện vì chờ đàm phán giá điện, hướng dẫn từ Bộ Công Thương và EVN, nhiều dự án điện gió được đầu tư hàng nghìn tỷ đồng ở miền Tây đứng phơi nắng, phơi sương, tốn kém và lãng phí

Việt Nam và VinFast đứng thứ mấy Đông Nam Á về doanh số xe điện?

Wuling's Air EV là mẫu xe điện bán chạy nhất Đông Nam Á trong năm 2022, theo thống kê của Counterpoint. Mẫu VF8 và VF e34 của VinFast đứng thứ hai và thứ ba.

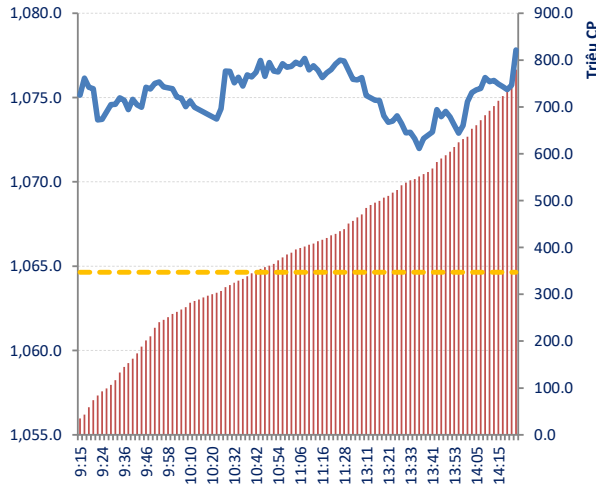


TIN DOANH NGHIỆP	
Đã có 16 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần PGB do Petrolimex thoái vốn	Có 9 nhà đầu tư cá nhân và 7 tổ chức trong nước đăng ký tham gia mua cổ phần của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (UPCoM: PGB) do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex, HOSE: PLX) thoái vốn.
DNSE đặt kế hoạch lãi gần gấp đôi cùng kỳ, đạt 177 tỷ	CTCP Chứng khoán DNSE đặt mục tiêu doanh thu và lãi trước thuế đều tăng trưởng vượt trội, lần lượt là 1,056 tỷ đồng (gấp 2.3 lần) và 177 tỷ đồng, gần gấp đôi kết quả năm 2022.
Lỗ ròng 2022 của ITA tăng thêm hơn 81 tỷ sau kiểm toán	Sau khi công bố BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, mức lỗ ròng của CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (HOSE: ITA) tăng thêm hơn 81 tỷ đồng, vượt 260 tỷ đồng.
HQC đặt kế hoạch tham vọng lãi gấp 7 lần, tiếp tục chào bán riêng lẻ 100 triệu cp	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân (HOSE: HQC) công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 với nhiều nội dung như kế hoạch kinh doanh cũng như tiếp tục thực hiện phương án chào bán riêng lẻ 100 triệu cp.
ĐHĐCĐ KHG: Không chia cổ tức 2022, sắp đáo hạn thêm 300 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 4	Sáng 03/04, ĐHĐCĐ thường niên 2023 của CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land (HOSE: KHG) đã thông qua kế hoạch cũng như những định hướng năm 2023.
DIG nói gì về lãi sau thuế 2022 tăng 33% sau kiểm toán?	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp, HOSE: DIG) vừa công bố BCTC kiểm toán năm 2022 với lãi sau thuế hơn 191 tỷ đồng, tăng 33% so với báo cáo tự lập, song vẫn giảm mạnh 81% so với thực hiện năm 2021.
Lãi ròng HAG giảm hơn 51 tỷ sau kiểm toán, bị nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục	Theo BCTC hợp nhất kiểm toán, lãi ròng 2022 của CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE: HAG) giảm 51 tỷ đồng (tương đương 4%) so với báo cáo tự lập, còn 1,129 tỷ đồng. □
Shark' Thủy đang tái cấu trúc Apex Leaders như thế nào	Trong đợt tái cấu trúc đầu tiên, ông Nguyễn Ngọc Thủy mở lại 31 trung tâm Anh ngữ, thỏa thuận 300 nhà đầu tư đổi nợ lấy bất động sản.

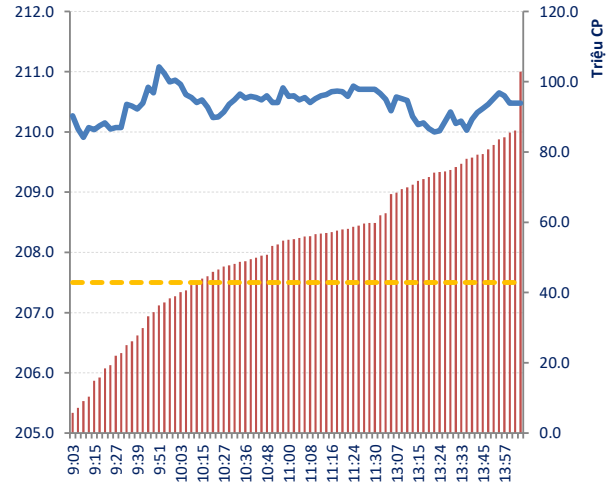


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

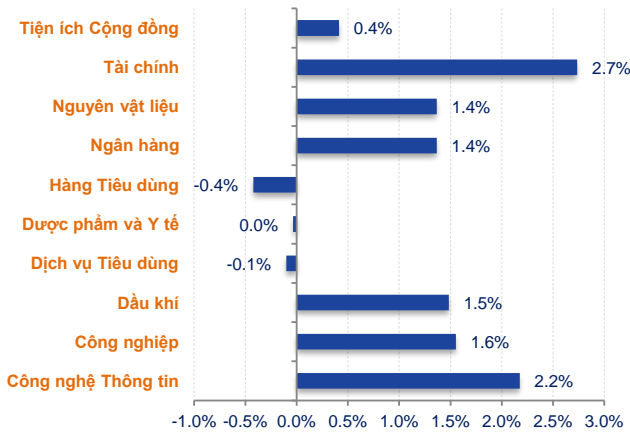
KLGD và VN-Index trong phiên



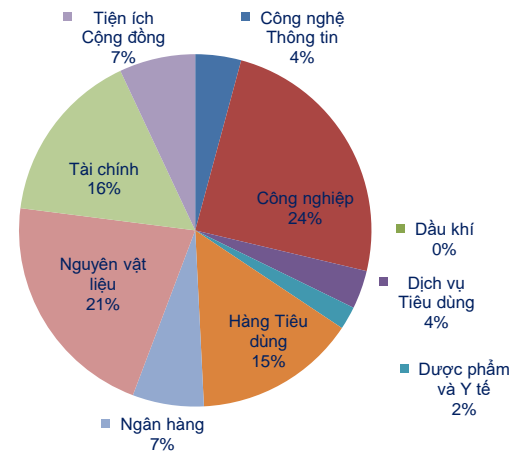
KLGD và HNX-Index trong phiên



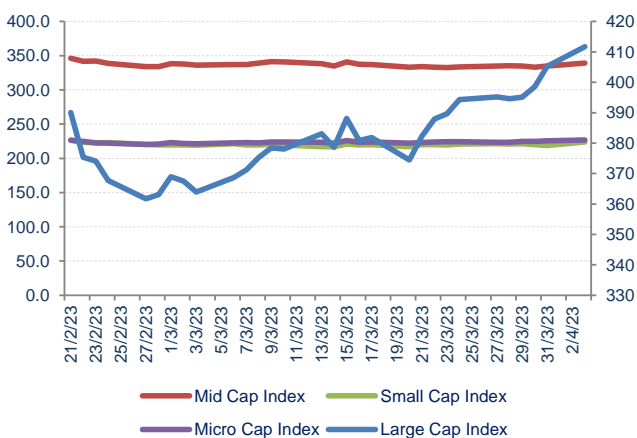
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



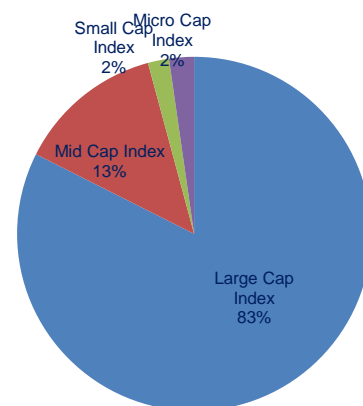
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	1,441,700	VND	6,241,400	1	IDC	127,600	NVB	37,900
2	HSG	1,386,700	STB	5,767,000	2	EVS	69,000	CEO	20,095
3	CTG	1,279,500	SSI	4,092,000	3	TNG	35,400	MST	11,600
4	HPG	1,271,400	DCM	1,672,700	4	PLC	16,993	IVS	7,500
5	VPB	1,114,700	POW	1,658,900	5	THT	9,700	THD	7,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.75	11.20	↑ 4.19%	69,671,100	SHS	9.20	9.50	↑ 3.26%	22,497,876
VND	15.50	15.90	↑ 2.58%	34,678,300	CEO	22.20	23.90	↑ 7.66%	14,105,497
NVL	12.70	12.85	↑ 1.18%	32,850,500	HUT	15.90	16.40	↑ 3.14%	10,172,798
SSI	21.50	22.00	↑ 2.33%	31,835,600	PVS	25.40	26.40	↑ 3.94%	6,092,707
HQC	3.65	3.90	↑ 6.85%	30,029,400	IDJ	8.50	9.30	↑ 9.41%	5,463,876

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GIL	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%	CTB	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
CLW	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%	SGC	64.10	70.50	6.40	↑ 9.98%
BCG	6.31	6.75	0.44	↑ 6.97%	L40	28.20	31.00	2.80	↑ 9.93%
KHG	4.59	4.91	0.32	↑ 6.97%	LDP	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
IJC	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%	CSC	32.50	35.70	3.20	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	20.85	19.40	-1.45	↓ -6.95%	HJS	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%
L10	27.40	25.50	-1.90	↓ -6.93%	PMC	83.00	74.70	-8.30	↓ -10.00%
LAF	11.55	10.85	-0.70	↓ -6.06%	VMS	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
PMG	10.00	9.40	-0.60	↓ -6.00%	PRC	27.20	24.50	-2.70	↓ -9.93%
LEC	5.75	5.41	-0.34	↓ -5.91%	VTH	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	69,671,100	19.7%	2,520	4.3	0.8
VND	34,678,300	10.0%	1,095	14.1	1.3
NVL	32,850,500	5.3%	1,164	10.9	0.6
SSI	31,835,600	9.3%	1,367	15.7	1.4
HQC	30,029,400	0.4%	39	92.5	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	22,497,876	2.1%	224	41.0	0.8
CEO	14,105,497	7.7%	1,084	20.5	1.5
HUT	10,172,798	3.8%	415	38.3	1.4
PVS	6,092,707	6.9%	1,849	13.7	0.9
IDJ	5,463,876	9.8%	866	9.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GIL	↑ 7.0%	17.6%	5,635	3.4	0.5
CLW	↑ 7.0%	12.8%	2,317	11.7	1.4
BCG	↑ 7.0%	3.1%	667	9.5	0.2
KHG	↑ 7.0%	9.0%	996	4.6	0.4
IJC	↑ 6.9%	14.3%	2,029	6.4	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTB	↑ 10.0%	20.2%	3,639	5.2	1.0
SGC	↑ 10.0%	32.8%	8,311	7.7	2.2
L40	↑ 9.9%	-1.2%	(215)	-	1.6
LDP	↑ 9.9%	-29.3%	(3,063)	-	0.9
CSC	↑ 9.8%	43.3%	10,349	3.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,441,700	5.7%	2,159	25.5	1.5
HSG	1,386,700	-10.0%	(1,793)	-	0.9
CTG	1,279,500	16.7%	3,518	8.3	1.3
HPG	1,271,400	9.1%	1,459	14.3	1.3
VPB	1,114,700	19.1%	2,714	7.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	127,600	40.1%	7,001	5.9	2.1
EVS	69,000	4.0%	737	12.3	0.5
TNG	35,400	18.8%	2,880	5.9	1.1
PLC	16,993	10.2%	1,649	20.2	2.2
THT	9,700	19.3%	2,791	4.4	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	432,552	24.2%	6,316	14.5	3.1
BID	233,704	19.1%	3,597	12.8	2.2
VHM	224,250	20.6%	6,621	7.8	1.5
VIC	209,766	5.7%	2,159	25.5	1.5
GAS	195,223	26.1%	7,732	13.2	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,860	4.2%	697	56.8	2.3
IDC	13,530	40.1%	7,001	5.9	2.1
PVI	12,181	0.5%	168	310.4	1.5
PVS	12,140	6.9%	1,849	13.7	0.9
KSF	12,120	5.7%	1,243	32.5	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TDC	3.15	2.8%	350	27.2	0.8
DIG	3.07	1.9%	240	56.3	1.1
PET	2.95	6.3%	1,262	16.1	1.0
DXG	2.95	1.1%	245	51.1	0.5
DRH	2.92	0.0%	3	1,783.8	0.4

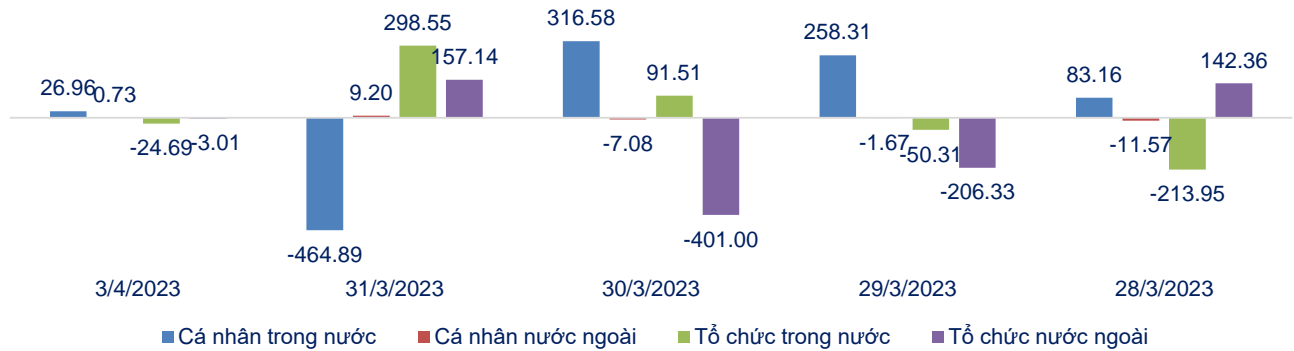
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.64	3.3%	615	72.8	3.4
APS	3.87	-37.7%	(5,393)	-	0.9
CEO	3.72	7.7%	1,084	20.5	1.5
API	3.66	13.2%	1,411	6.0	0.7
IDJ	3.59	9.8%	866	9.8	0.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	105.32	13.8%	2,674	9.8	1.3
VCG	77.22	8.9%	1,610	12.6	1.0
VIB	64.99	29.7%	4,026	5.3	1.4
MSN	57.80	9.0%	2,511	31.0	3.0
SSI	53.28	9.3%	1,367	15.7	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-111.92	19.5%	5,736	4.9	0.9
VIC	-83.34	5.7%	2,159	25.5	1.5
MBB	-62.23	24.6%	3,856	4.7	1.0
VPB	-52.77	19.1%	2,714	7.8	1.4
HPG	-50.47	9.1%	1,459	14.3	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	3.06	9.0%	2,511	31.0	3.0
CTG	1.59	16.7%	3,518	8.3	1.3
TCB	1.52	19.5%	5,736	4.9	0.9
NKG	1.50	-2.3%	(474)	-	0.8
PNJ	1.28	25.0%	5,622	13.8	3.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	-4.02	13.2%	1,706	7.3	0.9
SSI	-2.80	9.3%	1,367	15.7	1.4
IJC	-2.78	14.3%	2,029	6.4	0.9
HPG	-1.82	9.1%	1,459	14.3	1.3
FRT	-1.63	20.9%	3,295	18.5	3.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	111.92	19.5%	5,736	4.9	0.9
MBB	61.73	24.6%	3,856	4.7	1.0
VND	52.45	10.0%	1,095	14.1	1.3
STB	49.00	13.8%	2,674	9.8	1.3
HAH	39.10	34.3%	11,365	3.0	0.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	-98.69	8.9%	1,610	12.6	1.0
VIB	-64.99	29.7%	4,026	5.3	1.4
ACB	-48.10	26.5%	4,053	6.2	1.4
FUEVFVND	-20.33	N/A	N/A	N/A	N/A
LPB	-20.21	22.1%	2,825	5.5	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	84.55	5.7%	2,159	25.5	1.5
CTG	36.47	16.7%	3,518	8.3	1.3
HPG	28.46	9.1%	1,459	14.3	1.3
VCG	22.47	8.9%	1,610	12.6	1.0
VPB	22.26	19.1%	2,714	7.8	1.4

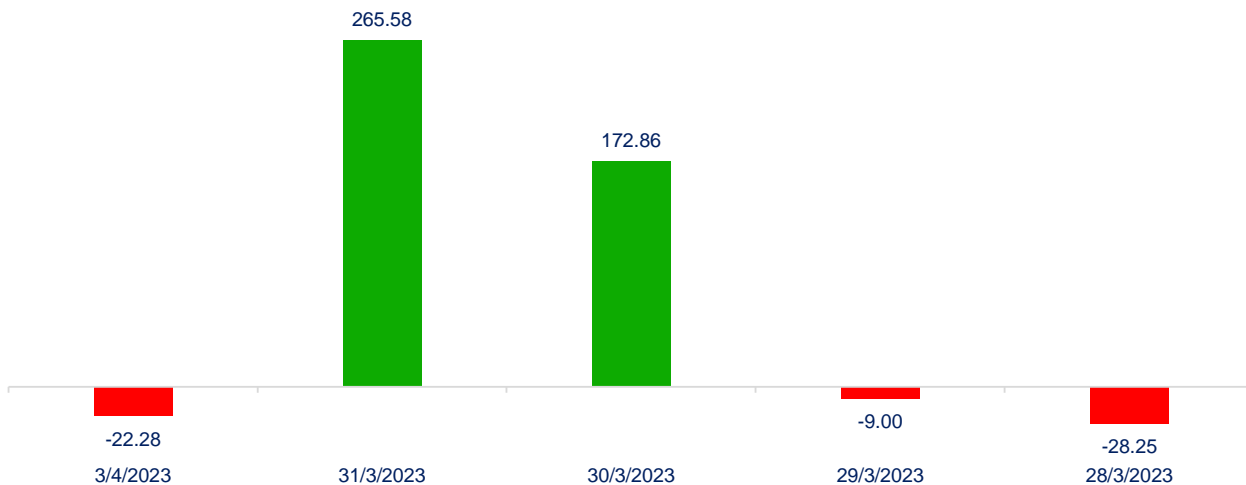
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-153.18	13.8%	2,674	9.8	1.3
VND	-99.18	10.0%	1,095	14.1	1.3
SSI	-87.21	9.3%	1,367	15.7	1.4
MSN	-55.44	9.0%	2,511	31.0	3.0
DCM	-40.27	47.7%	8,153	2.9	1.2

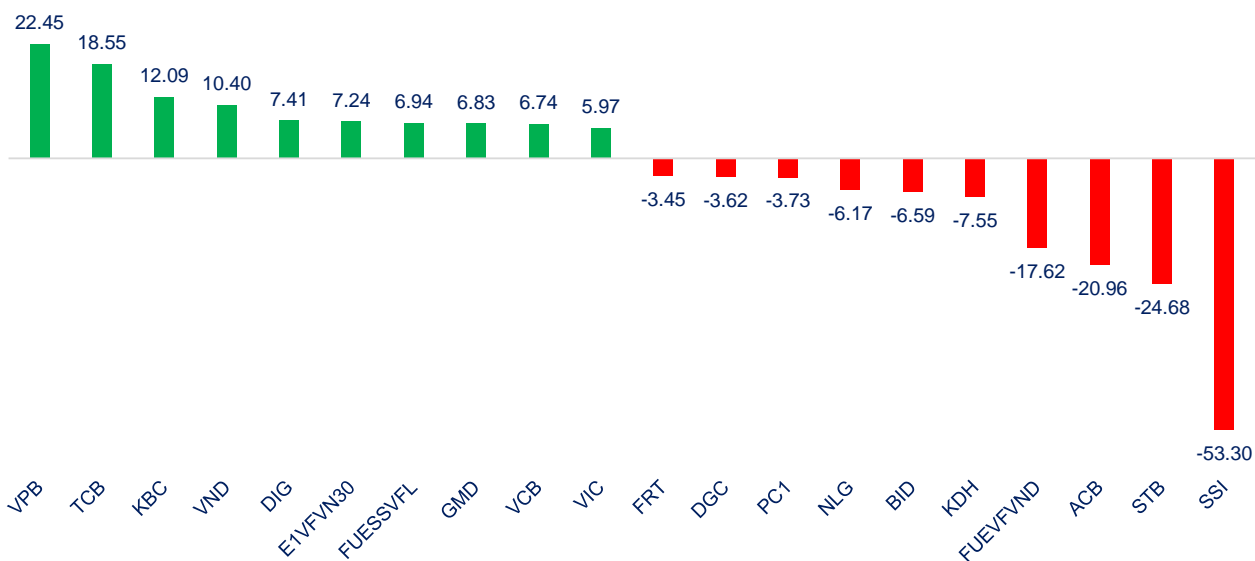


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn